TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠC SƠN** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 104/2022/QĐST-HNGĐ	*Lạc Sơn, ngày 23 tháng 08 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 47/2022/TLST/HNGĐ ngày 04 tháng 03 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị T, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Xóm H 2, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình

Bị đơn: Anh Bùi Văn H, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Xóm H 2, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình

- Căn cứ các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55,81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014.
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 08 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 08 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị T và anh Bùi Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Bùi Thị T và anh Bùi Văn H thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Giao các con chung Bùi Ngọc H, sinh ngày 14/04/2014 và Bùi Trọng H, sinh ngày 01/08/2015 cho anh Bùi Văn H trực tiếp nuôi dưỡng kể từ ngày 15/08/2022 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Bùi Thị T có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung với anh Bùi Văn H mỗi tháng 2.000.000đ (*hai triệu đồng*), kể từ tháng 08/2022 trở đi cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên đương sự hoặc của cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định

thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền,nếu chậm trả thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi bổ sung năm 2014). Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi bổ sung năm 2014).

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí: Nguyên đơn Bùi Thị T tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm và tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung (bao gồm cả phần án phí mà bị đơn Bùi Văn H) phải chịu theo quy định với số tiền là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*). Được đối trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp theo biên lai số 0004257 ngày 04/03/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn - Tỉnh Hoà Bình, nay nguyên đơn không phải nộp thêm nữa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Hoà Bình;
-VKSND huyện Lạc Sơn;
-Chi cục THADS huyện Lạc Sơn;
-UBND xã Y *(Đăng ký ngày 29/05/2013)*
-Đương sự;
-Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(đã ký)
Lò Văn Dần